

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày 02-7-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Ngọc Thuyên

Bà Lục Thanh Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**
Ông Hà Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 17-5-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 21-6-2024 đối với bị cáo:

Chu Văn H, sinh ngày 30-12-1997 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn N và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2024 cho đến nay; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Chu Văn H1, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2019 đến nay, Chu Văn H làm nghề lái xe Taxi tiện chuyển và thường xuyên đăng tải các bài viết lên mạng xã hội Zalo, Facebook (có kèm theo số điện thoại, tài khoản Zalo, Facebook, Wechat của H) với mục đích tìm kiếm khách.

Ngày 25/01/2024, Chu Văn H nhận được lời mời kết bạn của 01 người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat có tên “Key 1-1” (*không biết họ tên, địa chỉ*). Qua trao đổi, Chu Văn H được người này đặt vấn đề đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ các tỉnh biên giới về Hà Nội với giá tiền công từ 2.500.000đ đến 3.000.000đ/chuyến, tùy vào địa điểm đón khách, khi nào có khách thì thông báo cho Chu Văn H biết trước, Chu Văn H đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 28/01/2024, người sử dụng tài khoản Wechat “Key 1-1” gọi điện qua Wechat bảo Chu Văn H đến thành phố L đón 05 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép, đưa đến thành phố H với giá tiền công 2.700.000đ/chuyến, người này dặn Chu Văn H khi nào đến thành phố L thì báo lại. Sau đó H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A- 271.62 đi từ nhà đến thành phố L

Khoảng 23 giờ 30 phút, Chu Văn H đến thành phố L thông báo cho người sử dụng tài khoản Wechat “Key 1-1” biết, người này bảo Chu Văn H tiếp tục định vị theo ứng dụng Google Maps đến địa điểm trường THCS xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, sau đó đi tiếp qua cầu B, xã K và dừng xe đợi ở đó sẽ có người chở khách Trung Quốc đến, đón được khách thì quay video lại và gửi qua Wechat cho người này.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, Chu Văn H điều khiển xe ô tô đến điểm hẹn và đợi ở khu vực cầu B, xã K, huyện L đợi. Khoảng 15 phút sau, có 03 xe mô tô do 03 người đàn ông điều khiển (*không biết họ tên, địa chỉ, không quan sát biển số xe*) chở 05 khách Trung Quốc đến, trong đó có một người hỏi Chu Văn H có phải đến đón khách Trung Quốc không, Chu Văn H nói phải, người này ra hiệu cho 05 khách Trung Quốc mở cửa lên xe ô tô của H. Sau khi đón được khách, H điều khiển xe ô tô về hướng Hà Nội. Khoảng 02 giờ, khi chở khách ra đến khu vực thị trấn Lộc Bình, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, H quay video 05 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép, gửi qua Wechat và thông báo cho người sử dụng tài khoản Wechat “Key 1-1” biết đã đón được khách, người này dặn H đưa khách đến khu vực cầu Thanh Trì, thành phố Hà Nội thì báo lại, sẽ có người đến đón và trực tiếp trả tiền công cho H. Đồng thời, để tránh lực lượng chức năng phát hiện, người này hướng dẫn H xóa hết các nội dung trao đổi trên Wechat, H đồng ý.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, H chở 05 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép về đến địa phận thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của Chu Văn H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong vụ án.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKSLS-P2 ngày 10-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và trả lại cho bị cáo chiếc xe ô tô, chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax để bị cáo trả lại cho anh Hà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Chu Văn H1 trình bày: Tháng 11/2023, anh Chu Văn H1 mua điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng đồng với giá 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*) tại cửa hàng mua, bán điện thoại di động cũ ở thành phố C, tỉnh Hải Dương (*không rõ địa chỉ cụ thể*), khi mua điện thoại không làm hợp đồng mua bán. Khoảng cuối tháng 12/2023, Chu Văn H1 cho Chu Văn H mượn và sử dụng điện thoại trên, Chu Văn H1 không được Chu Văn H nói cho biết đã dùng điện thoại này liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội. Anh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh chiếc điện thoại này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 5 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe ô tô cùng các giấy tờ có liên quan xe ô tô, 01 chiếc điện thoại di động di động Iphone 12 promax do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, máy vũ, đã qua sử dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của

những người nhập cảnh trái phép và phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Vì mục đích vụ lợi, Chu Văn H nhận lời thuê của một người đàn ông không rõ lai lịch, ngày 29/01/2024 đã sử dụng xe ô tô đón 05 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, khi đang đi đến khu vực thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Chu Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới và có thể gây nguy hại đến an ninh quốc gia. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nH vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án không xác định được đối tượng đồng phạm; bị cáo Chu Văn H phải tự chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra với vai trò chủ động, tích cực trong việc đón 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép để đưa đến Hà Nội.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích đánh giá trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Bị cáo Chu Văn H có tài sản là chiếc xe ô tô đang bị thu giữ và không đứng tên sở hữu tài sản nào khác có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với xe ô tô biển kiểm soát 98A-271.62 mang tên sở hữu chủ xe là bị cáo Chu Văn H hiện đang bị tạm giữ, bị cáo sử dụng chở 05 người nhập cảnh trái phép; đối với chiếc điện thoại Iphone 12 Promax bị cáo sử dụng liên lạc với người thuê bị cáo đưa đón người nhập cảnh trái phép, đây là tài sản không cần đăng ký quyền sở hữu, khi bị thu giữ bị cáo là người đang quản

lý, sử dụng hợp pháp; bị cáo sử dụng chiếc xe ô tô và chiếc điện thoại làm công cụ phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước cùng các giấy tờ liên quan đến chiếc xe. Anh Chu Văn Hà có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc yêu cầu bồi thường giá trị của chiếc điện thoại mà bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với chiếc điện thoại Iphone màu hồng, qua kiểm tra không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat “Key 1_1” đã thuê Chu Văn H đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép, bị cáo H không biết nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[10] Đối với 03 người đàn ông sử dụng xe mô tô chở 05 người đàn ông Trung Quốc giao cho bị cáo: Bị cáo Chu Văn H và 05 người Trung Quốc đều khai nhận không biết thông tin về nhân thân, lai lịch, biển số xe, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[11] Đối với 03 đối tượng đã đưa 05 công dân Trung Quốc trên nhập cảnh trái phép vào Việt Nam: cả 05 công dân Trung Quốc trên đều khai quen qua mạng xã hội Wechat, không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ những đối tượng này.

[12] Đối với 05 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, ngày 02,03/

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

[14] Xét ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, số IMEI: 357104915057268; số IMEI2: 357104915100183, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel.

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 98A-271.62, loại xe: Ô tô con, Nhãn hiệu HYUNDAI; số loại ACCENT; màu sơn trắng; số máy G4LCKF713215; số khung: RLUA441BBKN025097; Dung tích xi lanh: 1368cm³; Năm sản xuất: 2019; số chỗ ngồi: 05; Khối lượng bản thân: 1160kg; Khối lượng toàn bộ: 1570kg; xe cũ, đã qua sử dụng, phần vỏ đằng trước có một số vị trí vị xước và nứt vỡ (Kiểm tra bên trong xe không có đồ vật, tài sản gì); kèm theo:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98002883, do Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/11/2023, tên chủ xe: Chu Văn H.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 1286128.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB 23221486, cấp ngày 23/10/2023.

- 01 (một) giấy xác nhận thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định số GXN/00087771.

3.2. Trả lại cho bị cáo Chu Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, Số IMEI: 354956074884714, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16-5-2024).

4. Về án phí: Bị cáo Chu Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người THTT;
- Tổ HCTP, KTNV;
- Lưu: THS, HSVA.

Lương Thị Nguyệt